

Số: TVHN-272 /DBQG

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

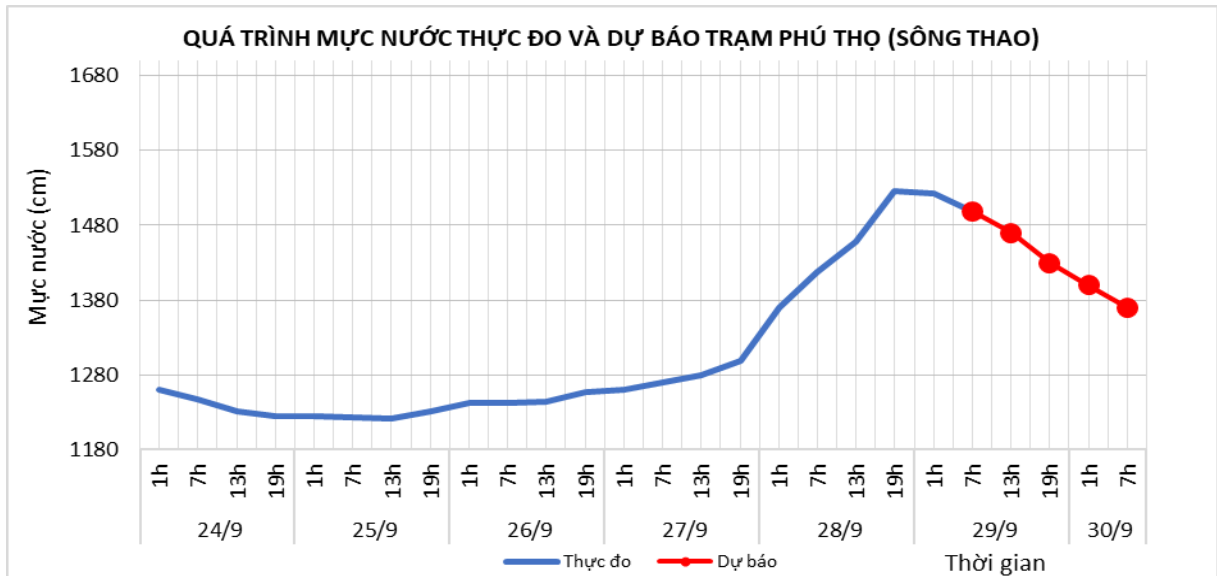
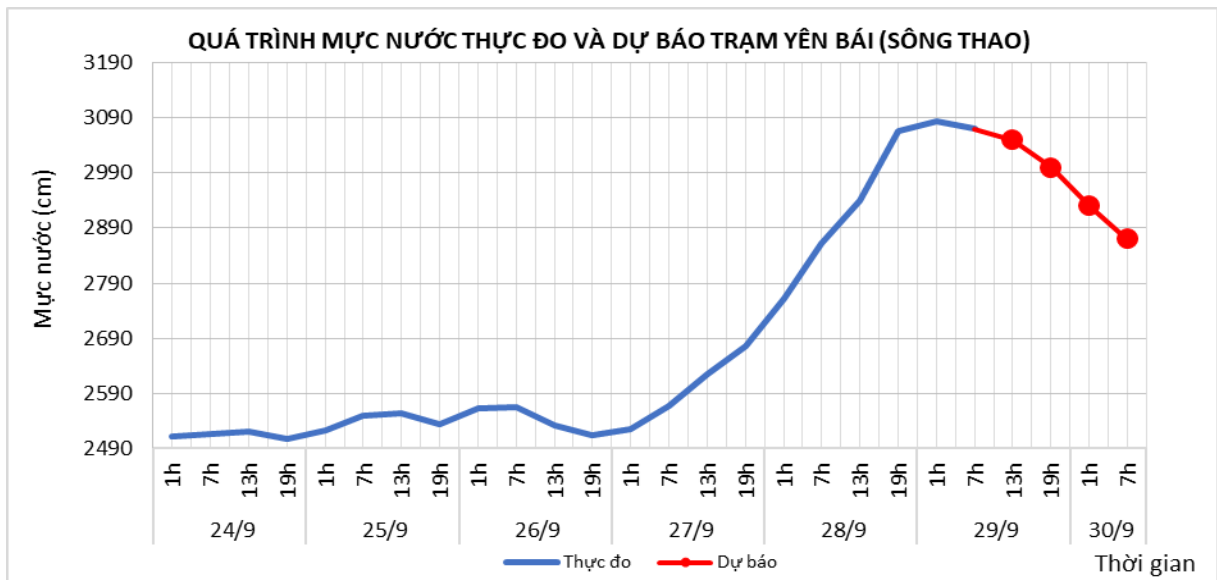
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao mực nước lên nhanh và đã đạt mức đỉnh. Lũ tại Yên Bái đạt đỉnh ở mức 30,84m lúc 2h/29/9, dưới BĐ2 0,16m và đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao mực nước các sông tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục xuống.



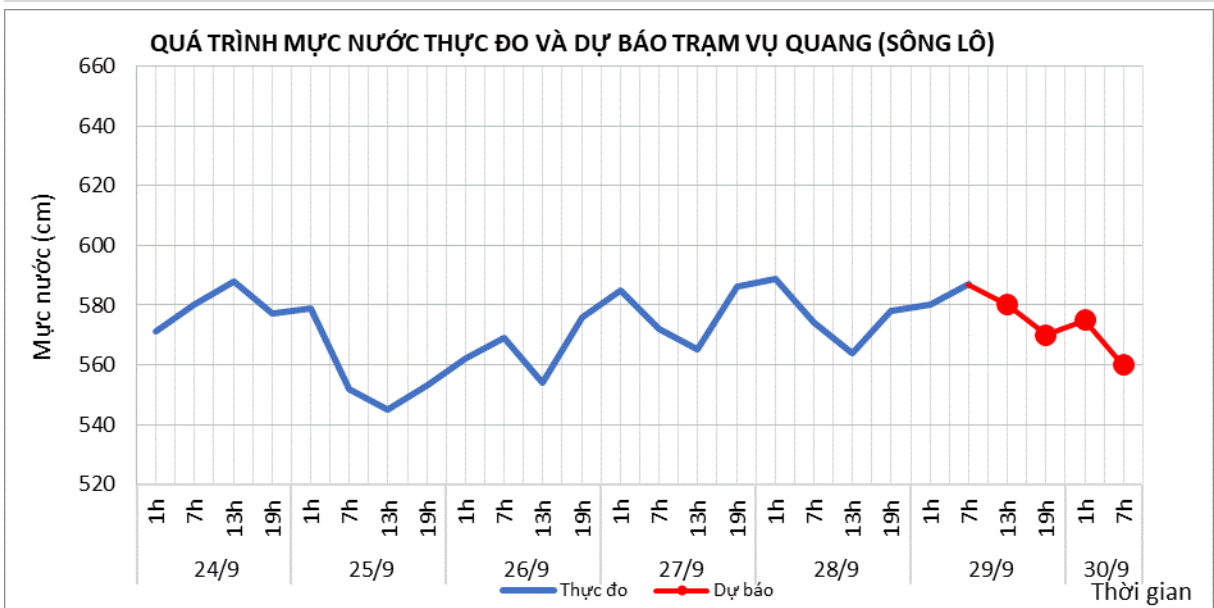
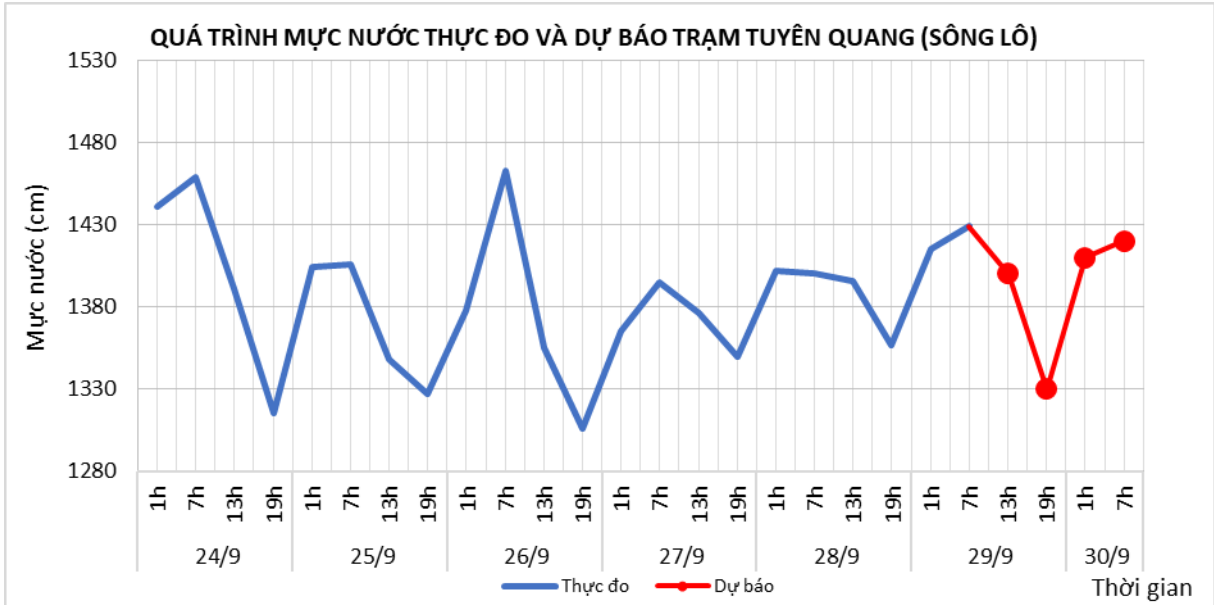
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên



2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

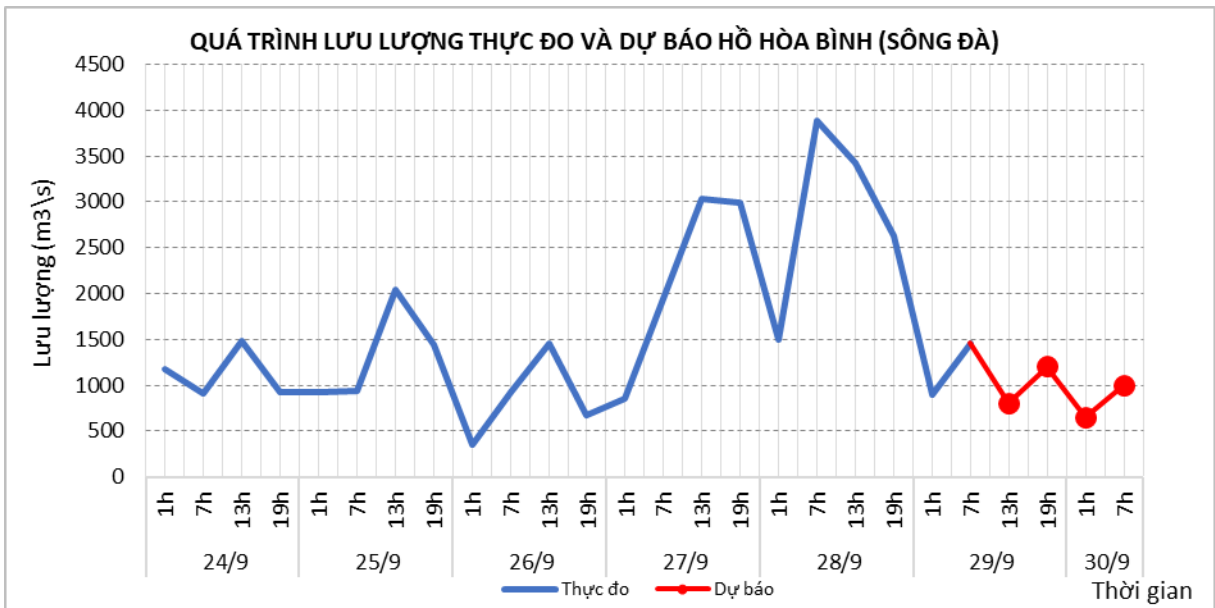
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



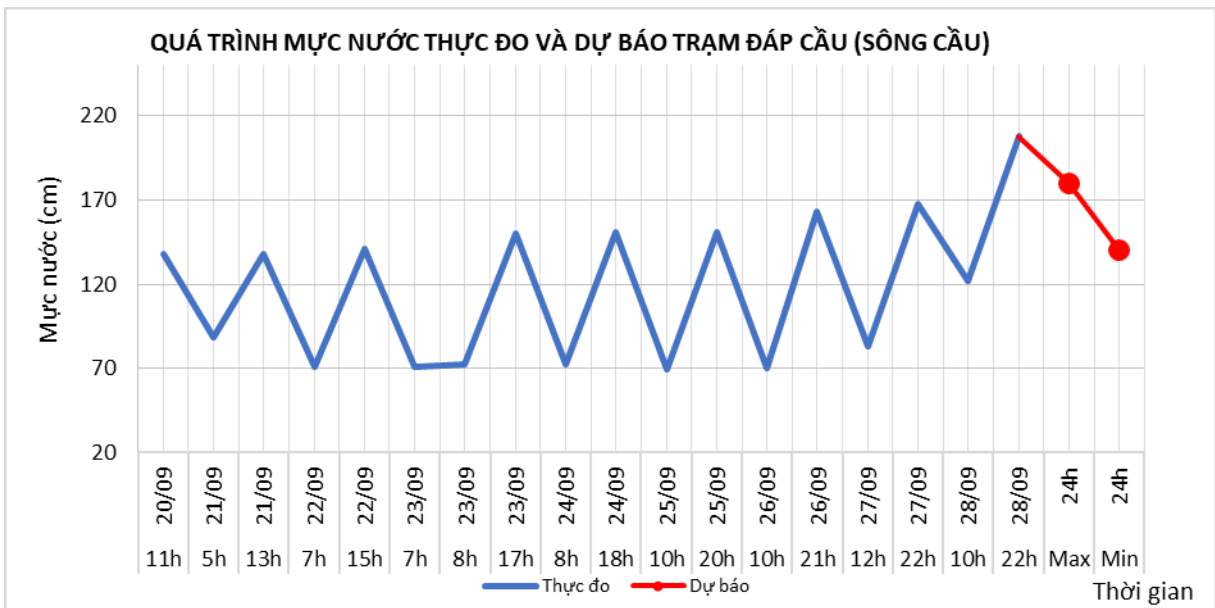
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm theo xu thế lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đập Cầu sẽ biến đổi chậm theo xu thế xuống.



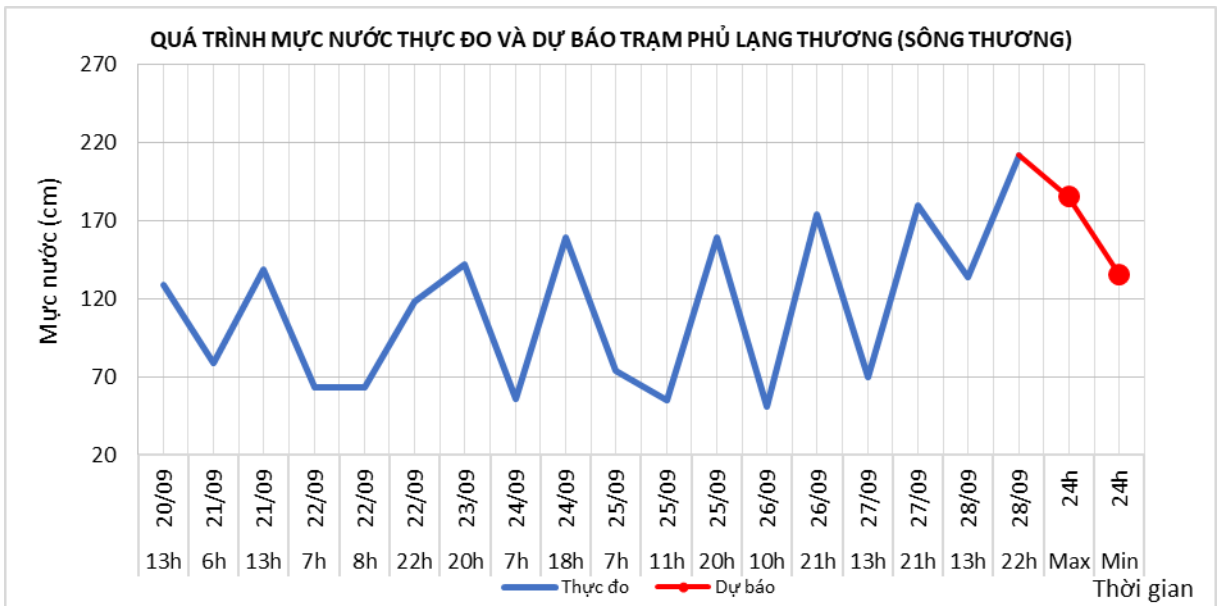
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm theo xu thế lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương sẽ biến đổi chậm theo xu thế xuống và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



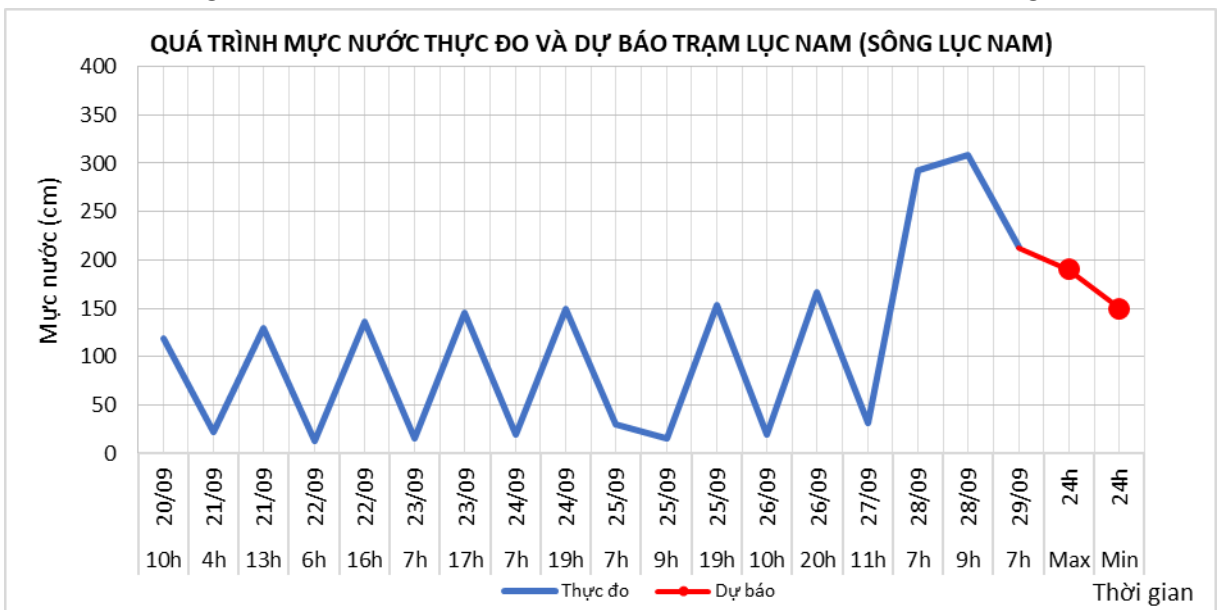
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam đang xuống chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam sẽ biến đổi chậm theo xu thế xuống.



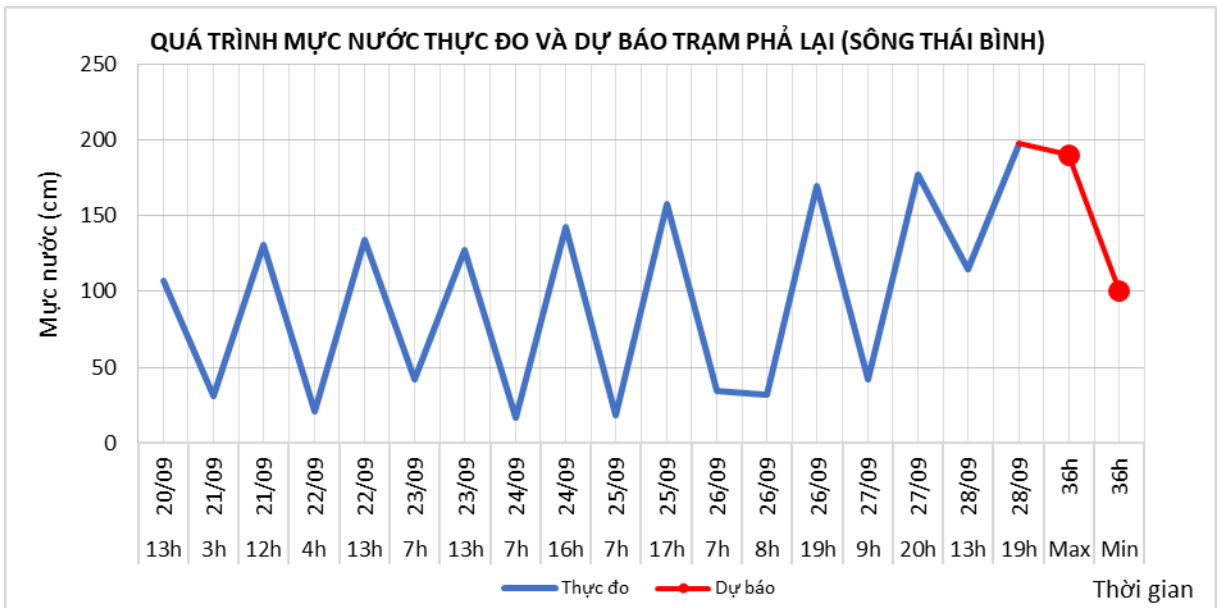
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,90m và thấp nhất ở mức 1,00m.



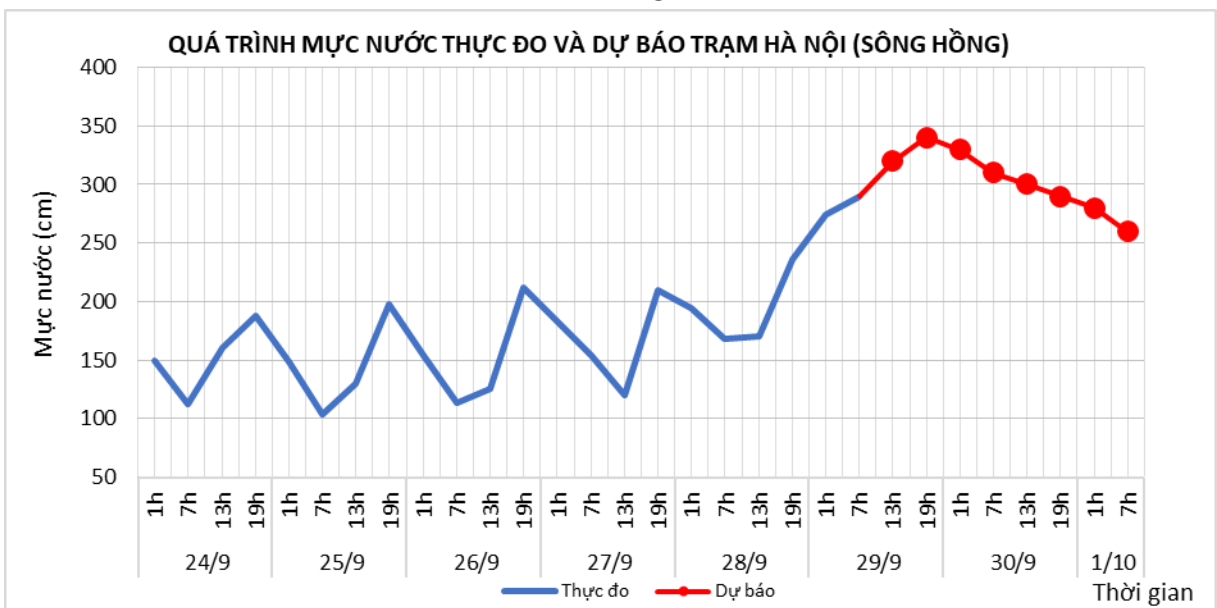
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm xu thế lên và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/29/09, mức nước tại trạm Hà Nội là 2,90m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm với xu thế lên. Đến 7h/1/10, mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng lên mức 2,60m.



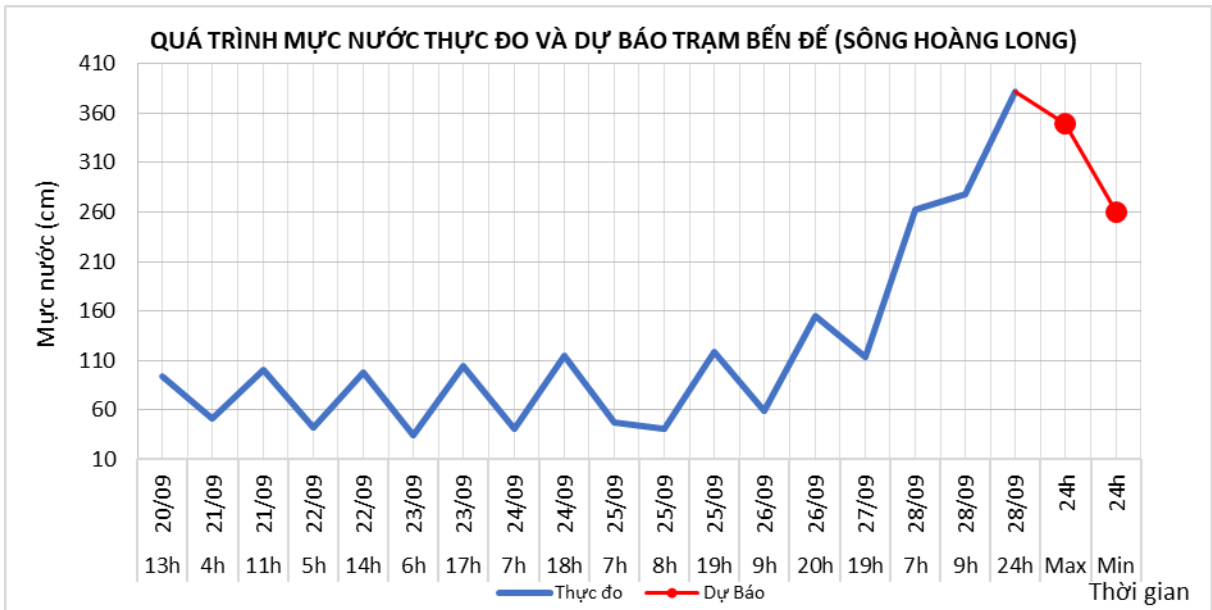
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hoàng Long tại trạm Bến Đé lên nhanh và đạt đỉnh 3,82m (00h30/29/9) dưới BĐ 3 là 0,18m. Mức nước lúc 7h/29/9 tại Bến Đé là 3,64m trên BĐ2 là 0,14m, hiện đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục xuống.



2.8. Cảnh báo:

Lũ trên các sông đang ở mức cao, gây ngập lụt các vùng trũng thấp ven sông, ảnh hưởng tới các hoạt động như giao thông thủy, nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các hoạt động kinh tế-xã hội.

3. Khu vực Bắc Trung Bộ

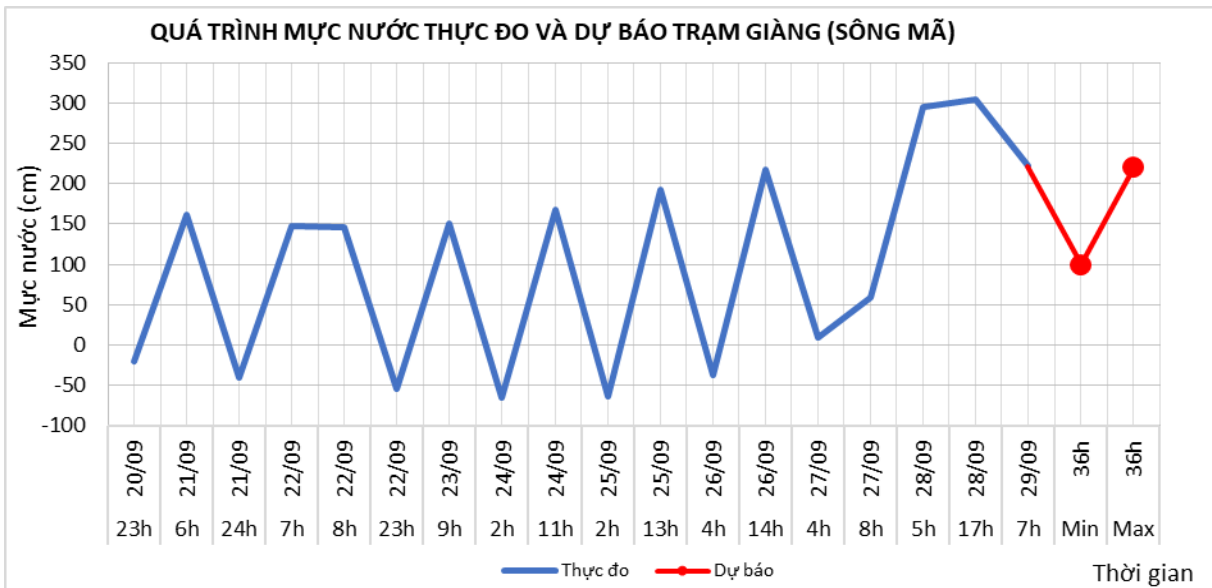
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Bưởi tại Kim Tân đã đạt đỉnh 10,97m (05h00' ngày 29/9), dưới BĐ2 0,03m, sau xuống. Mức nước sông Mã đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Mã tiếp tục xuống.



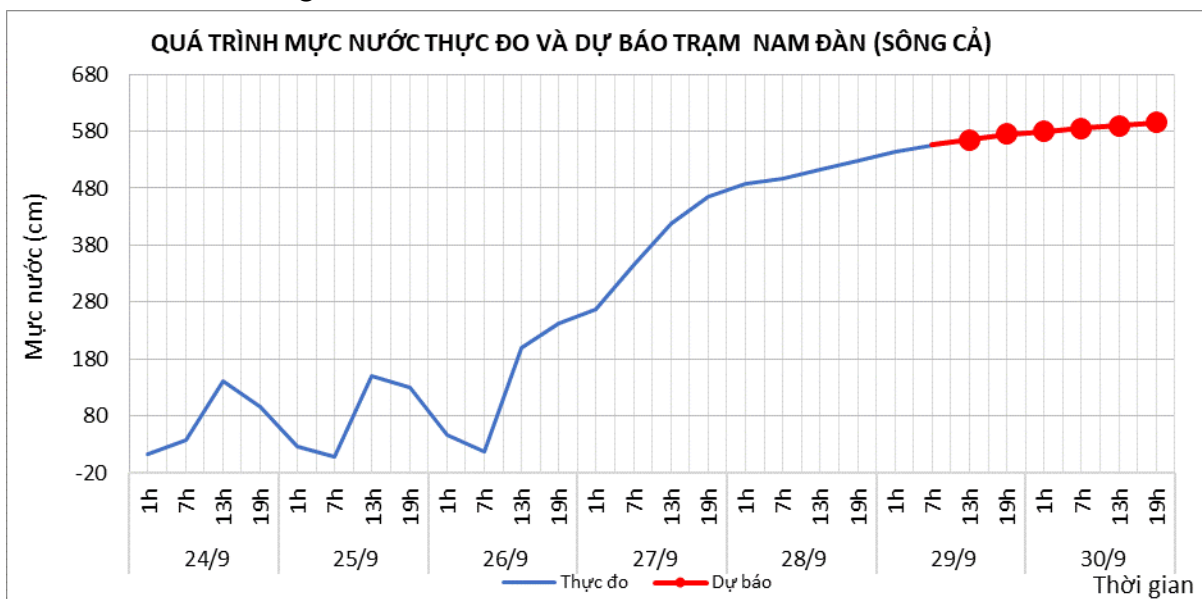
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cả đang lên chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cả tiếp tục lên chậm. Đến chiều tối mai (29/9), mực nước hạ lưu tại Nam Đàn có khả năng lên mức trên BĐ1.



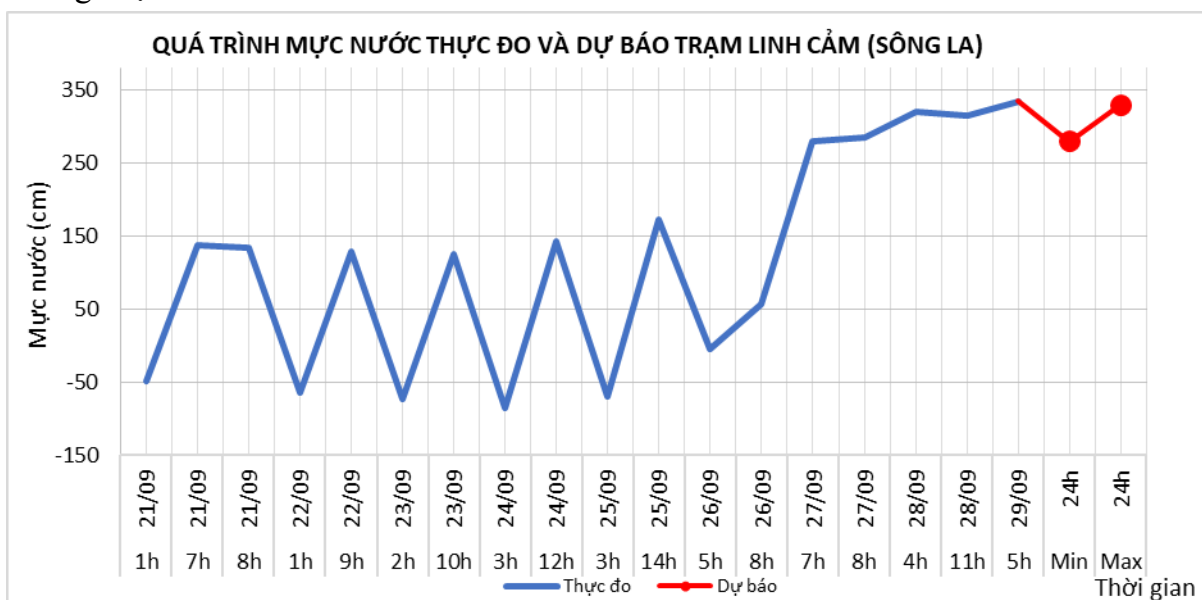
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang xuống, hạ lưu sông La tại Linh Cảm đang dao động ở mức đỉnh.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục xuống; hạ lưu sông La tại Linh Cảm xuống chậm.



3.4. Cảnh báo:

Từ nay (29/9) đến 30/9, lũ hạ lưu sông Cả tiếp tục lên chậm; trong đợt lũ này đỉnh lũ hạ lưu sông Cả lên trên BĐ1. Nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở vùng núi, ngập lụt vùng trũng thấp, ven sông, khu đô thị tại các tỉnh từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh.

4. Khu vực Trung Trung Bộ

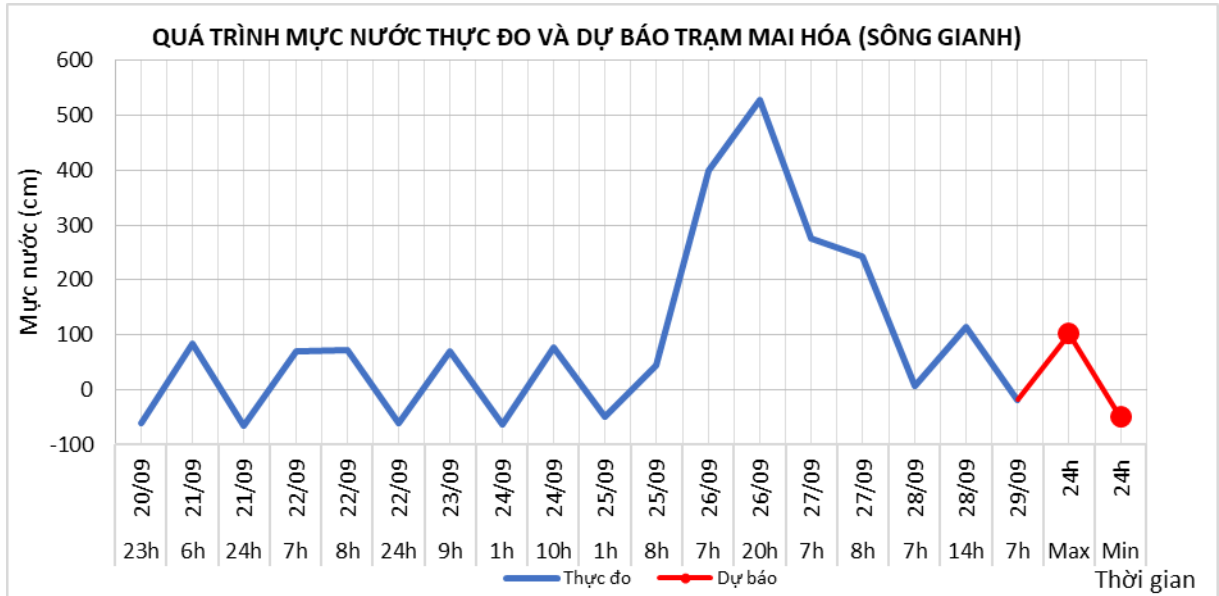
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Gianh xuống dần.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



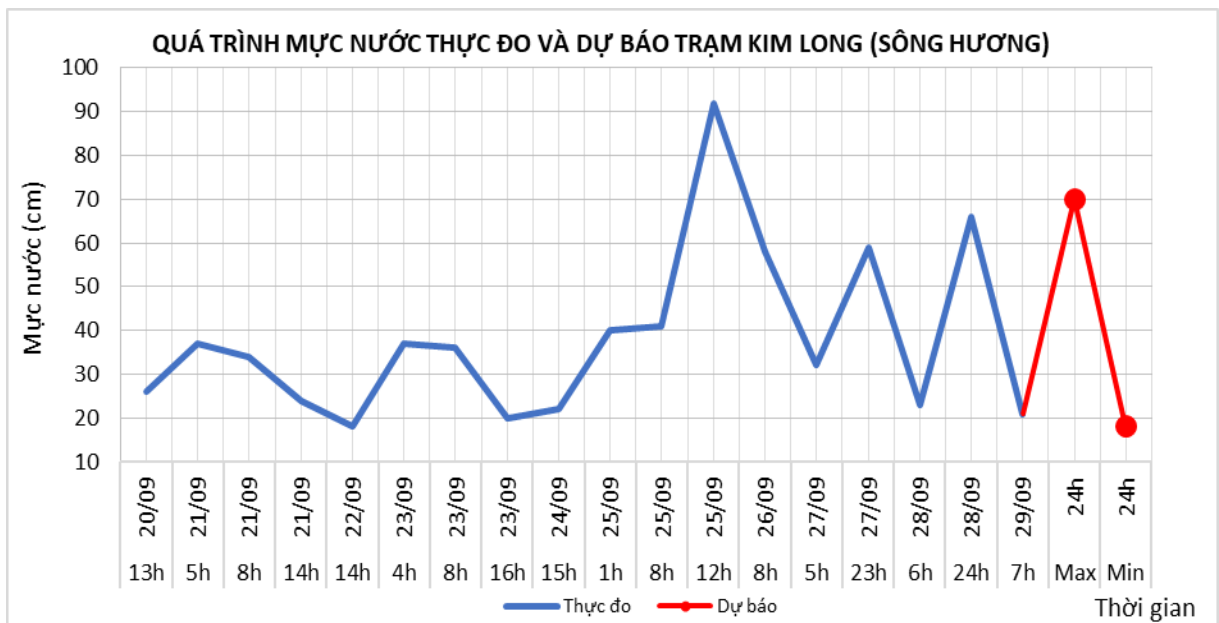
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



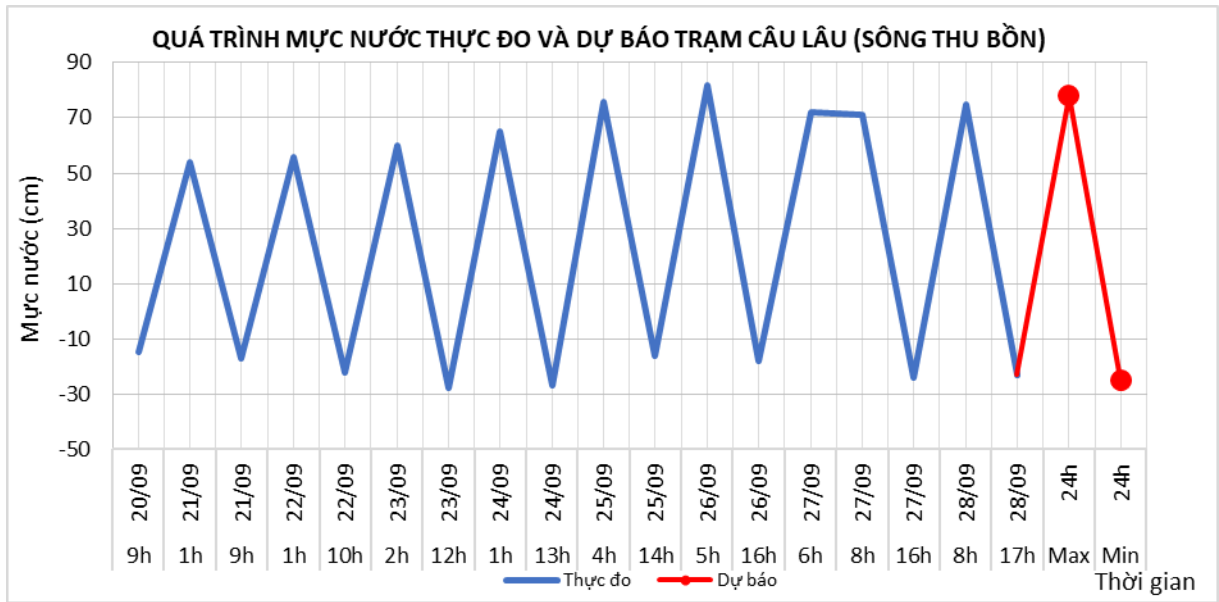
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



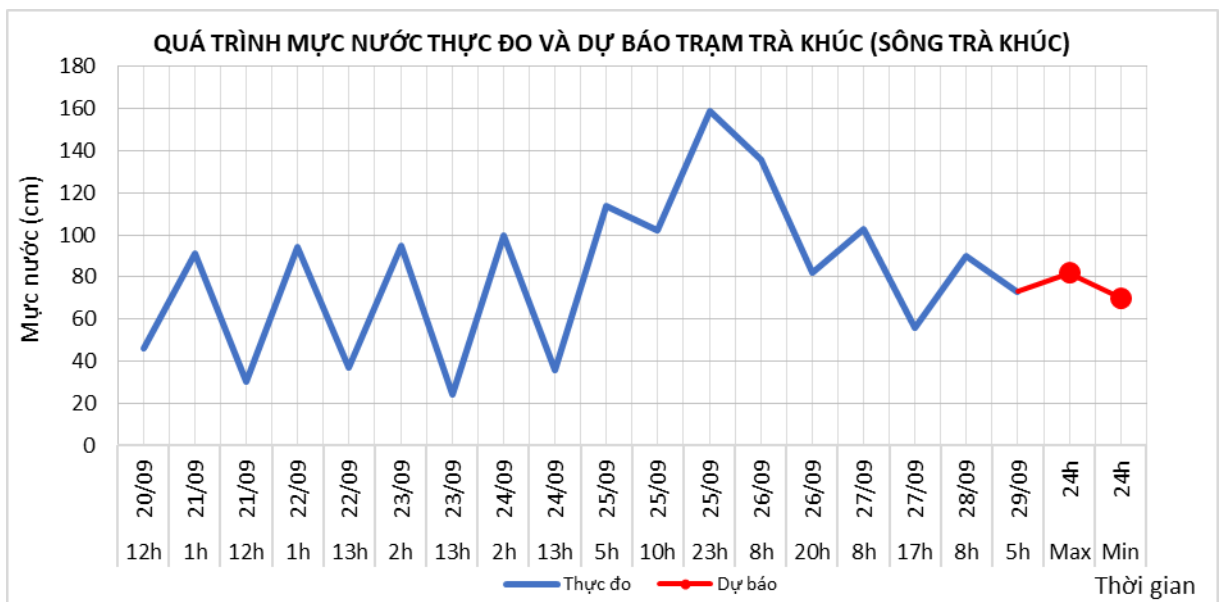
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

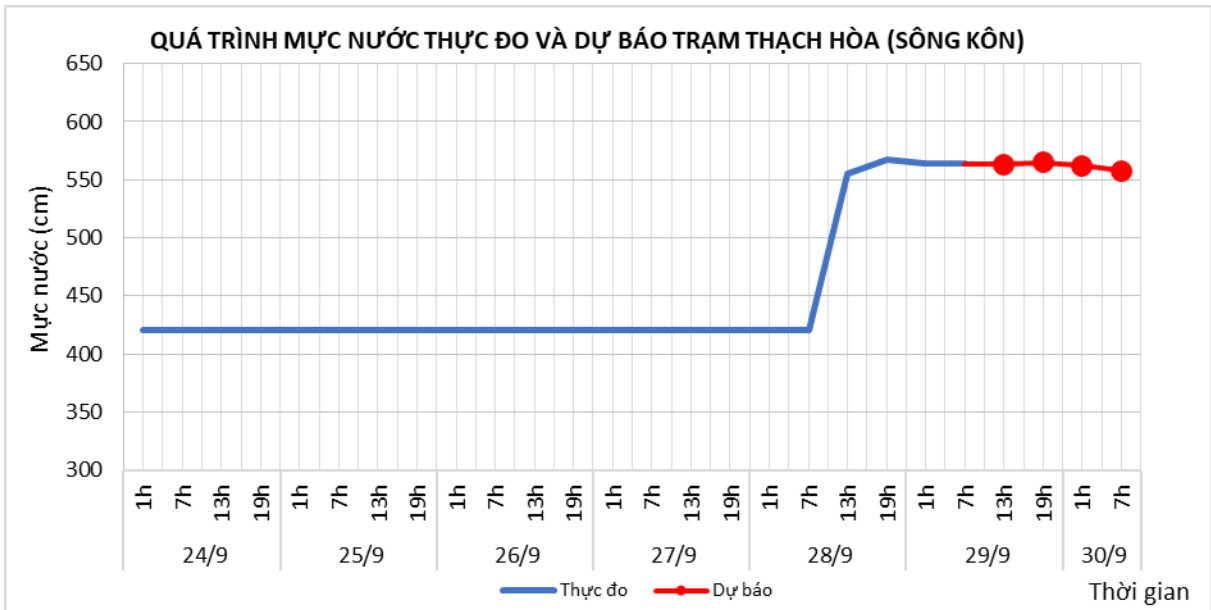
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



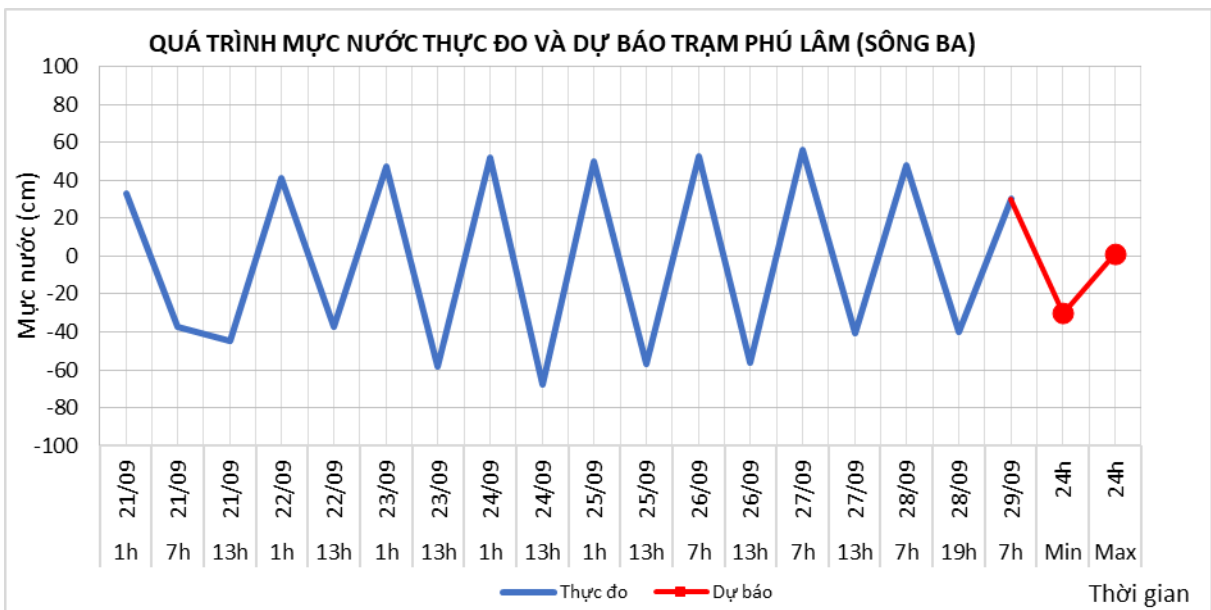
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

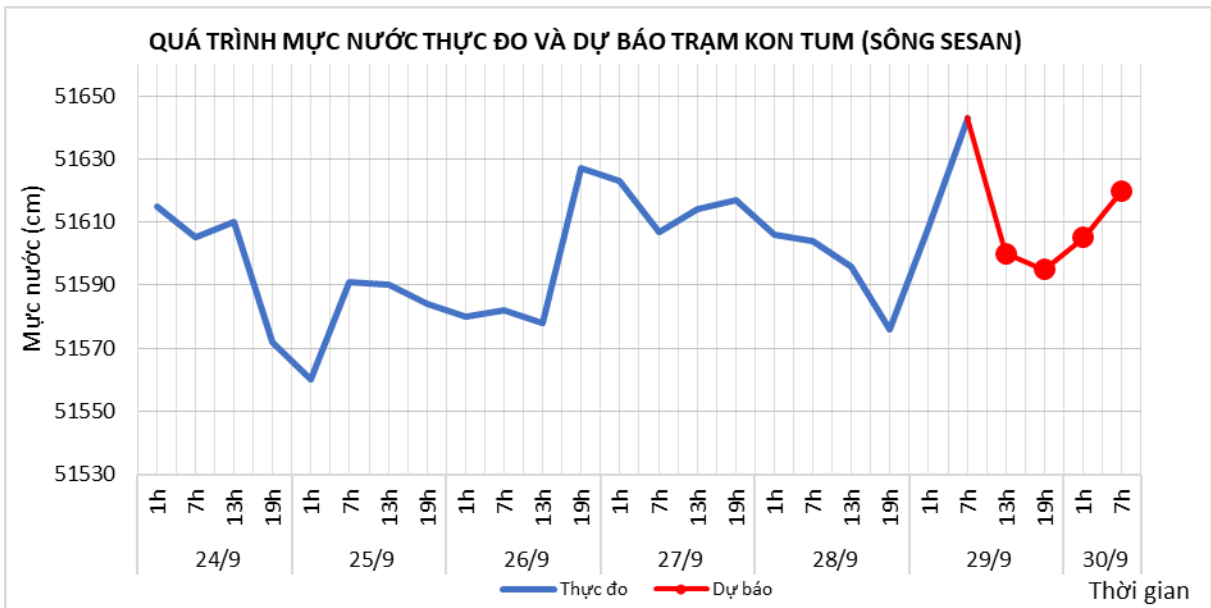
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động.



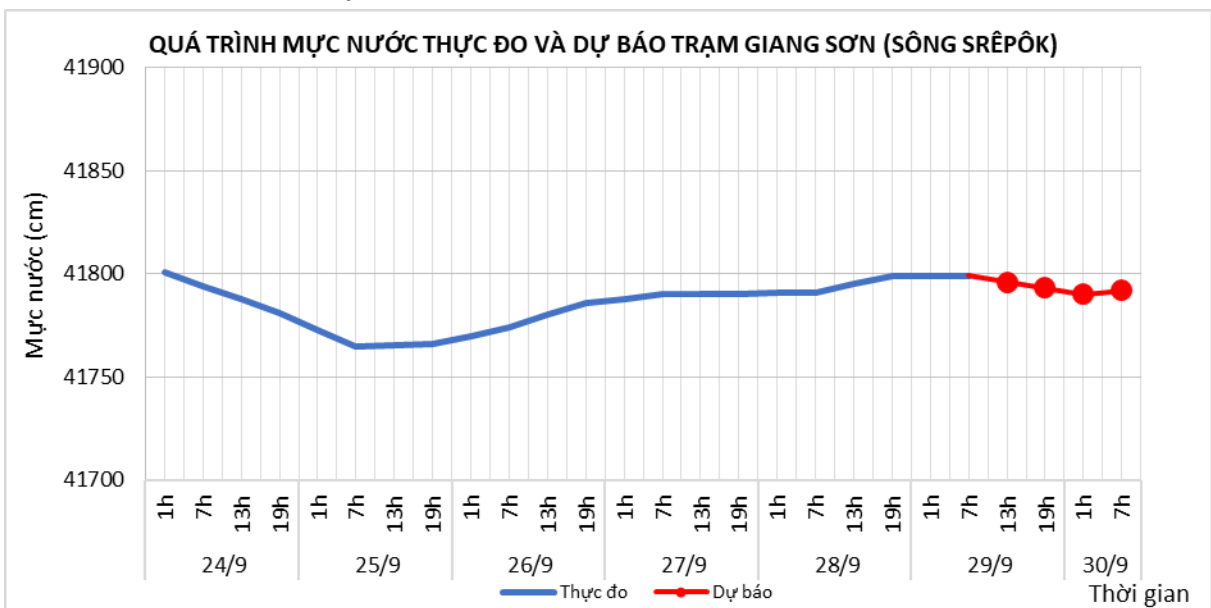
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

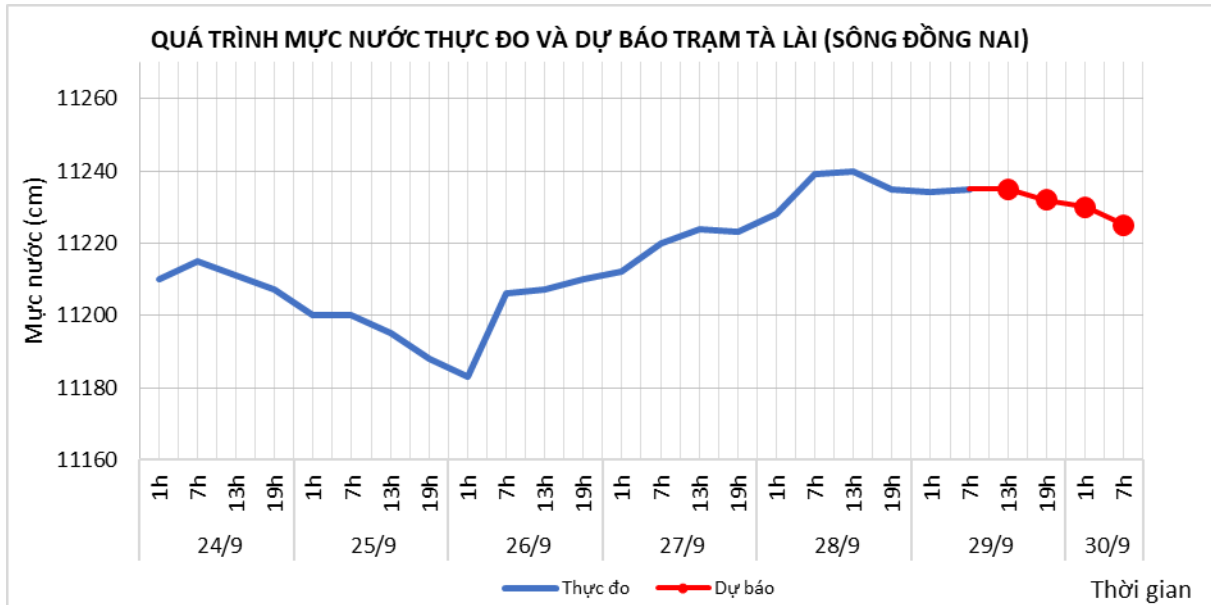
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm. Mức nước 7h/29/9 tại Tà Lài 112,35m dưới BĐ2 0,15m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai dao động ở mức BĐ1-BĐ2.



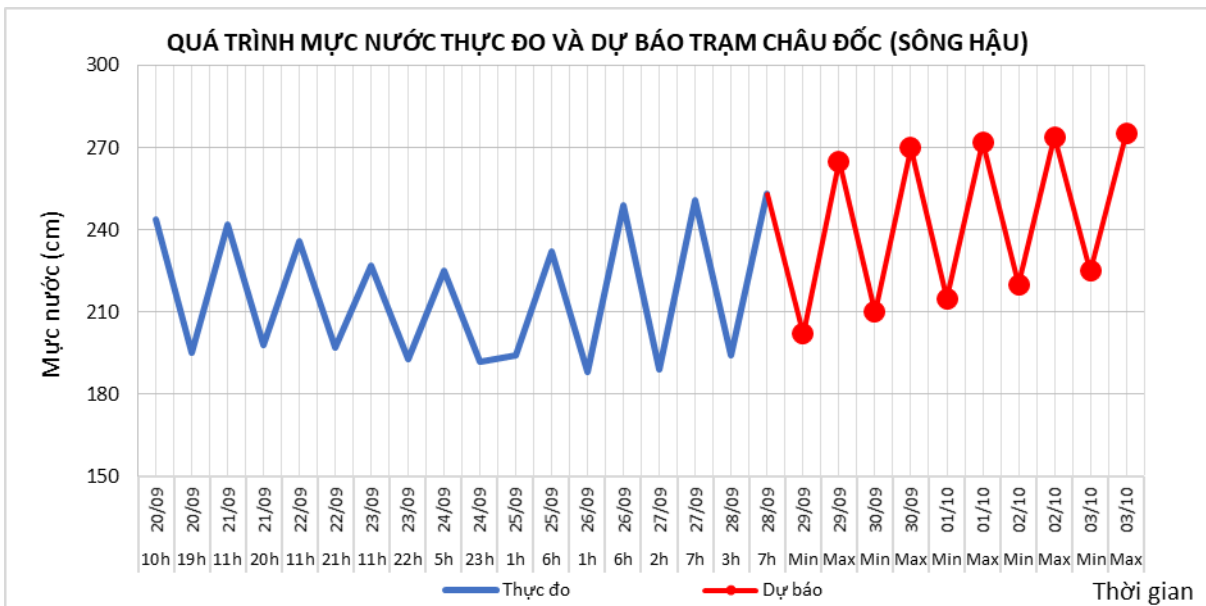
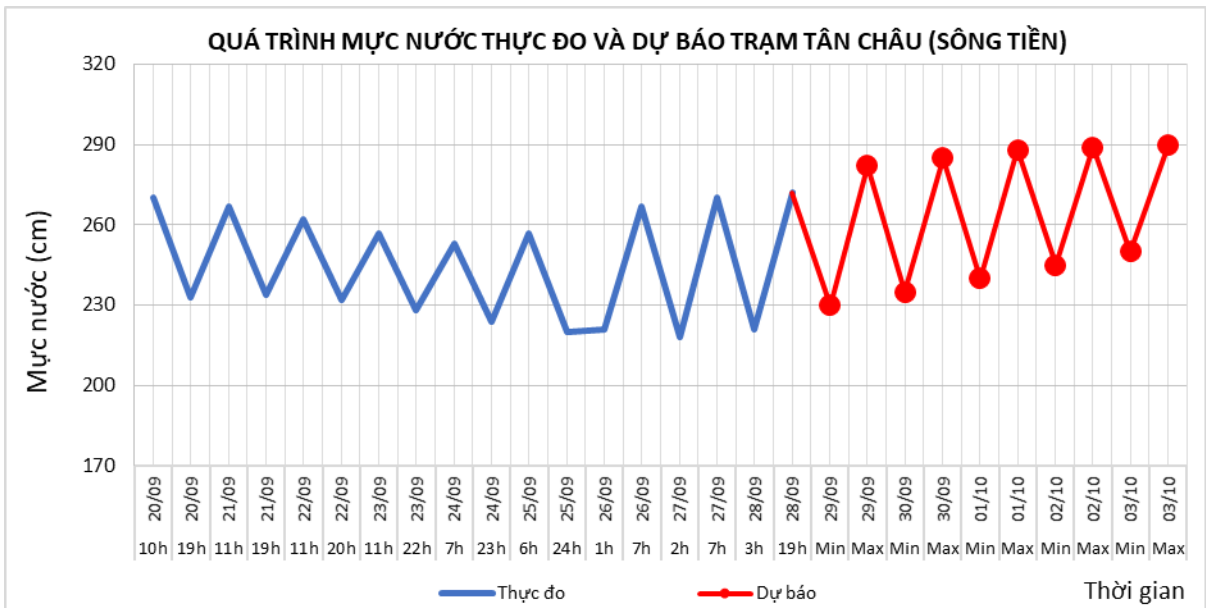
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cửu Long đang lên. Mức nước cao nhất sáng ngày 29/9 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,82m, tại Mỹ Thuận 1,98m trên BĐ3 0,18m, tại Mỹ Tho 1,72m trên BĐ3 0,12m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,65m, tại Long Xuyên 2,5m ở mức BĐ3, tại Cần Thơ 2,0m ở mức BĐ3.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cửu Long tiếp tục lên theo triều. Đến ngày 03/10, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu lên mức 2,9m và tại Châu Đốc lên mức 2,75m, tại các trạm hạ lưu lên mức BĐ3 và trên BĐ3.



Cảnh báo:

Nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ nguồn sông Cửu Long, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long.

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-28/09	19h-28/09	1h-29/09	7h-29/09	13h-29/09		19h-29/09		1h-30/09		7h-30/09		13h-30/09		19h-30/09		1h-01/10		7h-01/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3425	2635	893	1456	800	↓	1200	↑	650	↓	1000	↑								
Thao	Yên Bái	2939	3065	3083	3070	3050	↓	3000	↓	2930	↓	2870	↓								
Thao	Phú Thọ	1458	1526	1522	1499	1470	↓	1430	↓	1400	↓	1370	↓								
Lô	Tuyên Quang	1396	1357	1415	1429	1400	↓	1330	↓	1410	↑	1420	↑								
Lô	Vụ Quang	564	578	580	587	580	↓	570	↓	575	↑	560	↓								
Hồng	Hà Nội	170	236	274	290	320	↑	340	↑	330	↓	310	↓	300	↓	290	↓	280	↓	260	↓
Cả	Nam Đàn	513	528	544	556	565	↑	575	↑	580	↑	585	↑	590	↑	595	↑				
Kôn	Thanh Hòa	555	567	564	564	563	↓	565	↑	562	↓	558	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51596	51576	51608	51643	51600	↓	51595	↓	51605	↑	51620	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41796	41799	41802	41799	41796	↓	41793	↓	41790	↓	41792	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11240	11235	11234	11235	11235	→	11232	↓	11230	↓	11225	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	208	↑	122	↑	180	↓	140	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	212	↑	134	↑	185	↓	135	↑
Lục Nam	Lục Nam	309	↑	213	↑	190	↓	150	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	198	↑	94	↑	190	↓	100	↑
Hoàng Long	Bến Đé	382	↑	278	↑	350	↓	260	↓
Mã	Giàng (**)	304	↑	222	↑	220	↓	100	↓
La	Linh Cảm	335	↑	315	↑	330	↓	280	↓
Gianh	Mai Hóa	115	↓	-18	↓	102	↓	-50	↓
Hương	Kim Long	66	↑	21	↓	70	↑	18	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	75	↑	-23	↑	78	↑	-25	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	90	↓	73	↑	82	↓	70	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	30	↓	-40	↑	1	↓	-30	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày											Mực nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo									Thực đo		Dự báo										
		28/09		29/09	30/09	01/10	02/10	03/10		28/09		29/09	30/09	01/10	02/10	03/10									
Sông Tiền	Tân Châu	272	↑	282	↑	285	↑	288	↑	289	↑	290	↑	221	↓	230	↑	235	↑	240	↑	245	↑	250	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	253	↑	265	↑	270	↑	272	↑	274	↑	275	↑	194	↑	202	↑	210	↑	215	↑	220	↑	225	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 30/09

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng